

Số: 03.25/NT01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CBTS XNK MINH CƯỜNG
- Địa chỉ : 254 Quốc lộ 1A, Khóm 13, Phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau
- Loại mẫu : Nước thải
- Số lượng : 01 mẫu
- Ngày nhận mẫu : 05/9/2025
- Ngày trả kết quả : 12/9/2025
- Kết quả thử nghiệm:

STT	Thông số	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm
1	pH	-	7,62	TCVN 6492:2011
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	31,8	TCVN 6625:2000
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	mg/L	30,9	TCVN 6001-1:2021
4	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	63,0	SMEWW 5220C:2023
5	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	0,99	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023
6	Tổng Photpho	mg/L	0,81	SMEWW 4500-P.B&E:2023
7	Tổng Nitơ	mg/L	21,9	TCVN 6638:2000
8	Clo dư	mg/L	<0,6 (LOQ = 0,6)	TCVN 6225-3:2012
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	< 3 (LOQ = 3)	SMEWW 5520B&F:2023
10	Tổng Coliforms	MPN/ 100mL	KPH (LOD=1,8)	SMEWW 9221B:2023

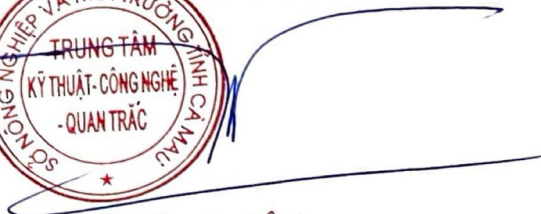
Ghi chú:

- 03.25/NT01: Nước thải tại vị trí đầu ra hệ thống xử lý nước thải của Công ty CP CBTS XNK Minh Cường
- "LOD": Giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích phòng thí nghiệm; "KPH": Không phát hiện
- "LOQ": Giới hạn định lượng của phương pháp phân tích phòng thí nghiệm.
- Mẫu được lưu 5 ngày kể từ ngày trả kết quả, ngoại trừ mẫu vi sinh.
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm.

PHỤ TRÁCH PHÒNG QT&PT


Nguyễn Hoàng Việt




Lê Quốc Hiếu